TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 04/4/2019
V/v "TrA chấp hụi"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám .

2. Bà Phạm Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018, về việc: " TrA chấp hụi", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Trần Thị Kim A** (tên gọi khác: Út A), sinh năm 1950. Có mặt.

Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: bà **Lê Thị G**, sinh năm 1970. Có mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Minh H: Bà Lê Thị G, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Kim A xác định: Bà là hụi viên có tham gia 02 phần hụi do bà Lê Thị G và ông Lê Minh H làm đầu thảo dây hụi vàng khởi khui vào tháng 8/2013 âm lịch (vụ 3), gồm 18 phần, đã góp hụi được 12 kỳ được 24 chỉ vàng 24K (02 phần x 12 lần x 01 chỉ vàng), đến kỳ thứ 13 thì ông H và bà G bị vỡ hụi. Theo nguyên tắc thì ông H và bà G phải trả hụi cho bà nhưng từ ngày vỡ hụi đến nay bà có yêu cầu nhiều lần nhưng ông H, bà G không trả nợ hụi.

Bà Trần Thị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị G và ông Lê Minh H phải trả nợ hụi là 24 chỉ vàng 24K.

- Bị đơn bà Lê Thị G đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Lê Minh H trình bày: Bà Kim A có tham gia 02 phần hụi vàng 24K, bà đã trả được 02 chỉ vàng 24K, hiện còn nợ lại 22 chỉ vàng 24K chưa trả.

* Tại phiên tòa:

- Bà Trần Thị Kim A và bà Lê Thị G trình bày thống nhất quan hệ hụi và cùng xác định hiện bà G, ông H còn nợ bà Kim A 24 chỉ vàng 24K, đối với 02 chỉ vàng 24K bà G đã trả là thi hành theo bản án trước đó bà Kim A đã kiện vợ chồng bà G trong dây hụi khác.

- Bà G xin trả dần số vàng cho bà Kim A nhưng bà Kim A không đồng ý cho trả dần, bà Kim A đồng ý cho bà G và ông H phải trả 24 chỉ vàng 24K vào tháng 8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả trA tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ trA chấp hụi giữa bà Trần Thị Kim A và bà Lê Thị G, ông Lê Minh H thực tế phát sinh trên cơ sở trình bày thống nhất giữa bà Kim A và bà G tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà G và ông H hiện còn nợ bà Kim A 02 phần hụi trong dây hụi vàng khởi khui vào vụ 3 năm 2013 là 24 chỉ vàng 24K.

[2]. Thấy rằng: bà Kim A là hụi viên tham gia dây hụi vàng do bà G và ông H làm đầu thảo, bà Kim A đã góp hụi sống đầy đủ nhưng bà G và ông H không tiếp tục khui hụi và không trả hụi lại cho bà Kim A theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của đầu thảo. Bà Kim A khởi kiện yêu cầu bà G, ông H trả nợ hụi 24 chỉ vàng 24 K là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các điều 14, 15, 22, 27, 29, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa bà Kim A không đồng ý cho bà G và ông H trả nợ hụi làm nhiều lần, đồng ý cho bà G và ông H trả 24 chỉ vàng 24 K vào tháng 8/2019 nên việc bà G xin trả nợ nhiều lần là không có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, cần buộc bà G và ông H phải có nghĩa vụ trả nợ hụi theo yêu cầu của bà Kim A là phù hợp quy định tại các điều 14, 15, 22, 27, 29, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường.

[4]. Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà G và ông H là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số vàng phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá vàng làm căn cứ tính án phí được xác định trên cơ sở giá vàng được Công ty TNHH một thành viên vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) niêm yết công khai trên trang tin điện tử ngày 04/4/2019 là 3.610.000 đồng/chỉ vàng 24K.

Bà G và ông H có đơn xin giảm một phần án phí dân sự do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây nên Hội đồng xét xử xem xét giảm 50% tiền án phí cho bà G và ông H, 50% án phí còn lại bà G và ông H vẫn phải có nghĩa vụ nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:** Các điều 14, 15, 22, 27, 29, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường; Khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim A.

Buộc bà Lê Thi G và ông Lê Minh H phải có phải nghĩa vụ liên đới trả nợ hụi cho bà Trần Thị Kim A 24 chỉ vàng 24K vào tháng 8/2019.

2. Về án phí:

Bà G và ông H phải chịu 2.166.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Kim A được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.040.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 02014 ngày 19/12/2018.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Kim A, bà G và ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Đương sự:bà A, bà G, ông H;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa